

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HS-PT

Ngày: 21-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai;

Các thẩm phán: Ông Trần Quốc Vũ;

Bà Phạm Thị Thuỳ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Út Nhỏ, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLPT-HS, ngày 11 tháng 02 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2024/HS-ST, ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: **Đặng Văn T**, sinh năm 1993, tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T1 và bà Nguyễn Thị Mến E; bị cáo có vợ đã ly hôn và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã xóa án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2024 đến nay.

- Bị hại: Em Võ Nguyễn Gia L, sinh năm: 2007; địa chỉ: ấp L, Xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của em L: Ông Võ Hoài H, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH MTV T3; địa chỉ: số F ấp A, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế N - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế Ân K, sinh năm: 1990; địa chỉ: số G, ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có mặt, những người tham gia tố tụng Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 25 phút ngày 10/7/2024, Đặng Văn T là tài xế lái xe cho Công ty TNHH MTV T3, có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển số 71C-031.40 chở lúa lưu thông trên tuyến đường Tỉnh lộ 786 hướng từ huyện C, tỉnh Tây Ninh đi về huyện B, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ngã tư giao nhau thuộc khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì đèn tín hiệu giao thông bật đỏ, T cho xe ô tô chạy chậm chờ đèn tín hiệu xanh để đi. Khi tín hiệu bật sang màu xanh, T điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải vào đường tránh để đi về hướng cầu Đ, nhưng do thiếu quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến xe do T điều khiển đụng vào xe gắn máy biển số 70CA-015.22 do em Võ Nguyễn Gia L, sinh năm 2007 điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Tai nạn giao thông xảy ra làm em L bị chấn thương vùng chân phải, tay phải và nhiều nơi khác nên được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện C, đến ngày 06/9/2024 thì xuất viện.

Kết quả đo nồng độ cồn ngày 10/7/2024 đối với Đặng Văn T cho kết quả 0.00mg/1.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 10/7/2024 đối với Đặng Văn T cho kết quả âm tính.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 10/7/2024 đối với Võ Nguyễn Gia L cho kết quả âm tính.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đối với Võ Nguyễn Gia L cho kết quả Ethanol là 2.53 mmol/L (chỉ số bình thường là 10.9).

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống ngày 06/9/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Nguyễn Gia L tại thời điểm giám định là 64%.

Kết luận giám định ngày 23/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T xác định: "GIẤY PHÉP LÁI XE", hạng C, số: 830165000007, họ tên: ĐẶNG VĂN T, ngày sinh: 01/01/1993; nơi cư trú: 4 X. T, H. T, T. B, ngày 19 tháng 11 năm 2021 cần giám định là Giấy phép lái xe thật.

Thông báo kết quả kiểm tra ATK&BVMT phương tiện cơ giới đường bộ ngày 27/9/2024 của Công ty Cổ phần Đ kết luận: xe ô tô biển số 71C-031.40 đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Kết luận định giá xác định thiệt hại tài sản trong Tố tụng hình sự ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B xác định: giá trị thiệt hại của xe gắn máy biển số 70CA-015.22, nhãn hiệu Cup Ally,

loại New50, màu xám, do em Võ Nguyễn Gia L điều khiển bị tai nạn giao thông gây ra ngày 10/7/2024 là 16.545.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại L yêu cầu bồi thường chi phí điều trị là 133.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại xe gắn máy số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo Đặng Văn T đã bồi thường xong cho người bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: đã trả xe ô tô tải lại cho Công ty, xe gắn máy cho người bị hại; còn tạm giữ của bị cáo 01 giấy phép lái xe.

Quá trình điều tra bị cáo T thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả.

Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2024/HS-ST, ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn T 09 tháng tù về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại ông Võ Hoài H và bà Nguyễn Thanh H1 đã nhận bồi thường về sức khỏe số tiền 133.000.000 đồng và 15.000.000 đồng chi phí sửa chữa xe và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 06-01-2025, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, chuyển hình phạt giam thành án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện lao động có thu nhập phụ giúp thêm cho bị hại và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án và tuyên án vào ngày 26-12-2024; ngày 06-01-2025 bị cáo T kháng cáo; đơn kháng cáo của bị

cáo còn trong hạn luật định, hợp lệ; phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố và người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố và người tiến hành tố tụng đều được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: khoảng 17 giờ 25 phút ngày 10/7/2024, tại ngã tư giao nhau thuộc khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Đặng Văn T điều khiển xe ô tô tải biển số 71C-031.40 lưu thông trên tỉnh lộ 786; khi đến ngã tư T đã lái xe chuyển hướng đúng tuyến nhưng thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn đã va chạm vào xe gắn máy biển số 70CA-015.22 do em Võ Nguyễn Gia L điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, làm cho xe do em L điều khiển bị ngã xuống đường, hậu quả làm em L bị tổn thương cơ thể 64%; chiếc xe gắn máy bị thiệt hại 16.545.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12, khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe và tài sản của người khác, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T2 vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự và phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngay khi xảy ra tai nạn bị cáo đã kịp thời đưa bị hại đi cứu chữa; đã bồi thường toàn bộ các thiệt hại cho người bị hại và người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo S thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện Bến Cầu;
- CCTHADS huyện Bến Cầu;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Mai